

Bản án số: 20/2024/HC-ST

Ngày: 22-8-2024

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thu Anh

2. Ông Lê Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2024/TLST - HC ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST - HC ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà Lâm Kim T, sinh năm 1952 (có mặt).

2. Ông Khương Thành D, sinh năm 1948 (có mặt).

Cùng trú tại: Số 115, đường Trương Phùng X, khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trịnh Thanh L, Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh L, Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Số 09, đường Hồ Trung T2, khóm 3, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoài P, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tăng Vũ E, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố C (theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2024, vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông Đặng Minh V, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C (vắng mặt).

2. Ông Ngô Văn Uy V1, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 77, đường Ngô Q, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Ký G (vắng mặt);

2. Bà Lâm Kim L1 (vắng mặt);

3. Ông Lâm Thuận V2, sinh năm 1962 (có mặt);

4. Bà Lâm Kim N (vắng mặt);

Cùng trú tại: Ấp Trần Đ, xã Thạnh P, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau;

5. Bà Lâm Kim L2 (vắng mặt);

Trú tại: Ấp Láng C, xã Thạnh P, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau;

6. Bà Lâm Kim G1, sinh năm 1950 (có mặt)

Trú tại: Số 23A, đường Trương Phùng X, khóm 6, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

7. Ông Lâm Thành T1, sinh 1953 (có mặt)

Trú tại: Số 23B, đường Trương Phùng X, khóm 6, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

8. Bà Lâm Kim K, sinh năm 1958 (có mặt)

Trú tại: Số 433D, đường Nguyễn T3, khóm 3, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lâm Kim T và ông Khương Thành D trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông D và bà T có phần đất tọa lạc tại khóm 5, phường 8, thành phố C, nguồn gốc do cha của bà T là cụ Lâm Văn Lủy cho, diện tích 1.456,2m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/5/2018. Ngày 06/10/2023 UBND thành phố C ban hành quyết định số: 680/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T. Ông D và bà T cho rằng quyết định hành chính nêu trên là không đúng pháp luật, nên yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 680/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định phần đất này là tài sản riêng của ông D và bà T.

Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày tại Công văn số: 321/UBND-TNMT ngày 23/01/2024 như sau: Tại quyết định số: 360/QĐ-UB ngày 30/3/2000 của UBND thành phố C về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lâm Văn Y2 với bà Lâm Kim T, diện tích tranh chấp là 700m² với nội dung: Thu hồi và giao cho hộ ông Lâm Văn Y2 quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 470m², giữ lại cho bà T 01 phần đất có diện tích 230m². Quyết định đã được triển khai và giao đất trên thực địa.

Ngày 22/8/2023 nhận được phản ánh của gia đình ông Lâm Văn Y2 về việc bà T sử dụng đất trùm lên phần đất của ông Y2. Qua xác minh, vào năm 2018 ông D và bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đơn xin đăng ký thể hiện là đất tự khai phá, sử dụng ổn định, không tranh chấp. Phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng bao trùm lên phần đất của ông Y2 được giao theo quyết định số: 360/QĐ-UB ngày 30/3/2000 của UBND thành phố C. Từ đó, UBND thành phố C ban hành quyết định số: 860/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp không đúng đối tượng, không đúng nguồn gốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thuận V2 trình bày: Ông Lâm Văn Y2 (Lâm Văn I2) và bà Đặng Thị L4 có 08 người con gồm: Bà Lâm Ký G, bà Lâm Kim L1; ông Lâm Thuận V2; bà Lâm Kim N; bà Lâm Kim L2; bà Lâm Kim G1; ông Lâm Thành T1 và bà Lâm Kim K, ông Y2 chết năm 2004, bà L4 chết năm 2013. Trước đây phần đất ông Y2 có tranh chấp với ông D và bà T đã được UBND thành phố C giải quyết nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay, ông D và bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất luôn phần đất của cụ Y2 Nay đồng ý với quyết định số: 860/QĐ-UBND của UBND thành phố C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D và bà T. Tại phiên tòa bà G1, bà K, ông T1 đồng ý theo lời trình bày của ông V2.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định số: 680/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc: Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền:* Bà Lâm Kim T và ông Khương Thành D khởi kiện quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố C, về việc: Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất của ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quy định tại các Điều 30 và 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] *Quyết định hành chính có liên quan:*

Quyết định số: 360/QĐ-UB ngày 30/3/2000 của UBND thành phố C về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lâm Văn Y2 với bà Lâm Kim T.

[3] *Về thời hiệu:* Theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, thì việc khởi kiện đối với quyết định số: 680/QĐ-UBND vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] *Về đối T:* Vụ án không thể tiến hành đối thoại được, lý do người bị kiện vắng mặt.

[5] *Đánh giá tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định hành chính bị khởi kiện:*

[5.1] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:* Quyết định số: 680/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[5.2] *Về nội dung:* Ngày 30/3/2000 UBND thành phố C ban hành quyết định số: 360/QĐ-UB về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lâm Văn Y2 (Lâm Văn I2) với bà Lâm Kim T. Tại Điều 1 quyết định có nội dung:

“+ Thu hồi và giao cho hộ ông Lâm Văn Y2 quản lý, sử dụng 02 phần đất, có diện tích: 470m²...

+ Giữ lại cho bà Lâm Kim T 01 phần đất, có diện tích: 230m²...”

Sau khi quyết định được ban hành đã triển khai, các đương sự không có khiếu nại hoặc khởi kiện theo thủ tục tố tụng hành chính tại Tòa án. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành đo đạc giao đất cho các đương sự trên thực địa.

Nhận được sự phản ánh của gia đình ông Lâm Văn Y2, Ủy ban nhân dân thành phố C tiến xác minh kết quả như sau: Vào năm 2018 ông D và bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đơn xin đăng ký thể hiện đất tự khai phá, sử dụng ổn định, không tranh chấp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông D và bà T đăng ký đã bao trùm lên phần đất của ông Y2 được giao theo quyết định số: 360/QĐ-UB ngày 30/3/2000 của UBND thành phố C. Từ đó, UBND thành phố C ban hành quyết định số: 860/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D và bà T với lý do cấp không đúng đối tượng, không đúng nguồn gốc.

Xét thấy: Điểm d, khoản 2 Điều 106 Luật đất đai quy định:

“2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

a) ...

...

d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.”.

Do đó, việc UBND thành phố C ban hành quyết định số: 860/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D và bà T là hợp pháp và có căn cứ.

Đối với Quyết định số: 360/QĐ-UB ngày 30/3/2000 của UBND thành phố C về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lâm Văn Y2 với bà Lâm Kim T là quyết định hành chính có liên quan cũng được ban hành đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông D và bà T là không có căn cứ, nên cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D và bà T.

[6] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị không có cơ sở nên không được chấp nhận. Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T là người cao tuổi nên được miễn theo quy định. Chi phí xem xét, thẩm định ông D và bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 3, 30, 32, 115, 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 680/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc: Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất đối với ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Khương Thành D và bà Lâm Kim T được miễn.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 18.774.000 đồng ông D và bà T phải chịu và đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hồ Minh Tấn